TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 7 - 2023
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Tuấn
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Mai Văn Đảm; bà Nguyễn Thị Hà.
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Ông Đoàn Văn Tuyến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023; Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26/6/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị L - Sinh năm: 2000
Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.
- *Bị đơn:* Anh Bùi Văn K; Sinh năm: 1997
Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà có mặt chị L; Vắng mặt anh K lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phạm Thị L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị L và anh Bùi Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 15/6/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống hòa thuận

được một năm thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, anh K không chịu khó làm ăn cùng chị L để nuôi dạy con cái, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị L và anh K sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị TAND huyện Thạch Thành giải quyết cho chị L được ly hôn anh K.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Thanh T, sinh ngày: 19/4/2018. Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập anh Bùi Văn K để nộp bản tự khai và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh K đều vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS); nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83; Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Bùi Văn K. Giao cháu Bùi Thanh T, sinh ngày: 19/4/2018 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

- Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn đối với anh Bùi Văn K. Anh K cư trú tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nên xác định đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ cho anh K nhưng anh K vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp vắng mặt anh K và thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh K

theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS. Anh K đã được triệu tập đến tham gia hòa giải nhưng anh K vắng mặt. Đây là trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

Anh K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, tòa án xét xử vắng mặt anh K.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Bùi Văn K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 15/6/2018 và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng có cuộc sống hoà thuận hạnh phúc được một năm sau đó phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống. Vợ, chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị L được ly hôn anh K là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ, chồng có 01 con chung là cháu Bùi Thanh T, sinh ngày: 19/4/2018. Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thanh T và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hội đồng xét xử thấy: Cháu Bùi Thanh T đang còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Thanh T, không yêu cầu anh K đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị. Đây là sự tự nguyện của chị L phù hợp với quy định của pháp luật nên yêu cầu của chị L được chấp nhận.

[4] Về tài sản và công nợ: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Bùi Văn K.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Thanh T, sinh ngày: 19/4/2018 cho chị Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

Anh Bùi Văn K có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

3.Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu toàn bộ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo quy định của pháp luật, nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0007997 ngày 30/3/2023. Chị L đã nộp đủ tiền án phí theo quy định.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Phạm Thị L, vắng mặt anh Bùi Văn K. Chị L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kết từ ngày tuyên án. Anh K có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự và Điều 7a,7b Luật sửa đổi, bổ sung luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- Các đương sự;
- VKSND H Thạch Thành;
-UBND xã Thành An;
- Chi cục THADS H. Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Tuấn